



shī zi

狮子

Noun · lion

Example Sentences

dòng wù yuán lǐ yǒu shī zi
动物园里有狮子。

There are lions in the zoo.

shī zi shì cǎo yuán shàng de wáng zhě
狮子是草原上的王者。

Lions are the kings of the grassland.

shī zi tōng cháng chéng qún shēng huó gòng tóng bǔ liè hé shǒu hù lǐng dì
狮子通常成群生活，共同捕猎和守护领地。

Lions usually live in groups, hunting together and protecting their territory.

Trace each character, then write the word on your own.

狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮	狮
狮										

子	子	子	子	子	子					